

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DSST

Ngày: 21/01/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tài Hòa và bà Đặng Thị Thập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2021/TLST-DS, ngày 13/8/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-DS ngày 01/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, tp Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh, Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng.

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt, Trưởng bộ phận xử lý nợ. Vắng mặt

2. Ông Lê Quang Tú, Chuyên viên xử lý nợ. Vắng mặt

3. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga, Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

Địa chỉ: Số 34 Lý Thái Tổ, phường Ninh Xá, tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Khải, sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thu Hiền, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/11/2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - chi nhánh Hà Nội và vợ chồng anh Nguyễn Văn Khải, chị Nguyễn Thu Hiền đã ký Hợp đồng cho vay số LN1811151066978 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1811151066978 để cho vợ chồng anh Khải, chị Hiền vay số tiền 2.850.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh/Mở rộng kinh doanh sản xuất đồ gỗ, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày 20/11/2018 đến ngày 20/11/2028. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/07/ và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/4/2019, mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,5%/năm. Hình thức trả: Trả gốc và lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 19/12/2018, tổng cộng gồm 120 kỳ, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 23.750.000 đồng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 04/12/2019, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - chi nhánh Hà Nội và vợ chồng anh Nguyễn Văn Khải, chị Nguyễn Thu Hiền tiếp tục ký Hợp đồng cho vay số LN1911131862287 để cho vợ chồng anh Khải, chị Hiền vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh/Mở rộng kinh doanh sản xuất đồ gỗ, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11%/năm, có định 3 tháng kể từ ngày giải ngân, được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 04/3/2020, mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 4,2%/năm. Hình thức trả: Trả gốc 1 lần khi kết thúc thời hạn vay; trả lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/01/2020. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 25/10/2019, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Nguyễn Văn Khải ký Hợp đồng cho vay (áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên Kênh VPBank Online) số LD1929800310 để cho anh Khải vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho khách hàng đến ngày 19/10/2023. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 19%/năm, có điều chỉnh lãi suất. Hình thức trả: Trả gốc và lãi 1 tháng/1 lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 19/11/2019, tổng cộng gồm 48 kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi

suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 12/4/2019, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh và anh Nguyễn Văn Khải ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 176-P-1961455, hạn mức 99.000.000 đồng (Chín mươi chín triệu đồng). Mục đích vay: tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất trong hạn 33%/năm, có điều chỉnh lãi suất. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản đảm bảo cho tất cả các khoản vay trên là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 97, diện tích 460m² (Nay là thửa đất số 93, tờ bản đồ 26, diện tích 460 m²) tại thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Yên Phong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 461157, vào sổ cấp GCNQSD đất số 01125 QSDĐ/182/QĐ-CT ngày 27/3/2002 cho hộ ông Nguyễn Văn Lê. Ngày 24/7/2009 anh Nguyễn Văn Khải và chị Nguyễn Thu Hiền nhận cho tặng theo Hợp đồng số 04, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 6/7/2009.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh Khải, chị Hiền đã trả được Ngân hàng:

Đối với Hợp đồng số LN1811151066978: Gốc là 446.161.114 đồng; lãi là 462.965.590 đồng; tổng cộng: 909.123.704 đồng.

Đối với Hợp đồng số LN1911131862287: Gốc là 0 đồng; lãi là 42.545.752 đồng; tổng cộng: 42.545.752 đồng.

Đối với Hợp đồng số LD1929800310: Gốc là 15.321.182 đồng; lãi là 14.547.078 đồng; tổng cộng: 29.868.260 đồng.

Đối với Hợp đồng số thẻ tín dụng: Gốc là 99.000.000 đồng; lãi là 2.262.900 đồng; tổng cộng: 101.262.900 đồng.

Anh Khải, chị Hiền đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng từ ngày 19/6/2020. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và tạo điều kiện cho anh Khải, chị Hiền nhưng vợ chồng anh chị không trả thêm được bất kỳ khoản nợ nào.

Tính đến hết ngày hôm nay 21/01/2022 anh Khải, chị Hiền còn nợ Ngân hàng số tiền như sau:

Đối với Hợp đồng số LN1811151066978: Gốc là 2.403.838.886 đồng; lãi trong hạn là 97.651.314 đồng; lãi quá hạn là 577.789.985 đồng; lãi chậm trả là 62.513.563 đồng; tổng cộng: 3.141.793.748 đồng.

Đối với Hợp đồng số LN1911131862287: Gốc là 600.000.000 đồng; lãi trong hạn là 12.140.606 đồng; lãi quá hạn là 146.155.069 đồng; lãi chậm trả là 12.959.307 đồng; tổng cộng: 771.254.982 đồng.

Đối với Hợp đồng số LD1929800310: Gốc là 84.678.818 đồng; lãi trong hạn là 2.659.121 đồng; lãi quá hạn là 30.139.488 đồng; lãi chậm trả là 3.682.537 đồng; tổng cộng: 121.159.964 đồng.

Tổng cộng tất cả các khoản vay là: 4.034.208.693 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu anh Nguyễn Văn Khải, chị Nguyễn Thu Hiền phải trả số tiền tính đến ngày 21/01/2022 nêu trên và các khoản nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay Hợp đồng cho vay số LN1811151066978 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1811151066978 ngày 20/11/2018; Hợp đồng cho vay số LN1911131862287 ngày 04/12/2019; Hợp đồng cho vay (áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên Kênh VPBank Online) số LD1929800310 ngày 25/10/2019 và theo quy định của pháp luật kể từ ngày 22/01/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu anh Khải, chị Hiền trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả cho anh Khải, chị Hiền Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 461157, vào sổ cấp GCNQSD đất số 01125 QSDĐ/182/QĐ-CT đối với thửa đất số 97, diện tích 460m² (Nay là thửa đất số 93, tờ bản đồ 26, diện tích 460 m²) tại thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 27/3/2002 cho hộ ông Nguyễn Văn Lê. Ngày 24/7/2009 anh Nguyễn Văn Khải và chị Nguyễn Thu Hiền nhận cho tặng theo Hợp đồng số 04, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 6/7/2009.

Trường hợp anh Khải, chị Hiền không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản mà anh Khải, chị Hiền đã thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 461157, vào sổ cấp GCNQSD đất số 01125 QSDĐ/182/QĐ-CT đối với thửa đất số 97, diện tích 460m² (Nay là thửa đất số 93, tờ bản đồ 26, diện tích 460 m²) tại thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 27/3/2002 cho hộ ông Nguyễn Văn Lê. Ngày 24/7/2009 anh Nguyễn Văn Khải và chị Nguyễn Thu Hiền nhận cho tặng theo Hợp đồng số 04, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 6/7/2009 để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Khải, chị Hiền đối với Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh Khải, chị Hiền tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Bị đơn - anh Khải, chị Hiền đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn: Không yêu cầu anh Khải, chị Hiền phải trả số nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 176-P-

1961455. Đối với số nợ còn lại của anh Khải, chị Hiền tại 03 Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 463, 466, 468, 470 BLDS 2015; Điều 91, 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội về việc thu nộp miễn giảm lệ phí, án phí của Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc anh Nguyễn Văn Khải, chị Nguyễn Thu Hiền phải trả cho Ngân hàng:

Đối với Hợp đồng số LN1811151066978: Gốc là 2.403.838.886 đồng; lãi trong hạn là 97.651.314 đồng; lãi quá hạn là 577.789.985 đồng; phạt chậm trả là 62.513.563 đồng; tổng cộng: 3.141.793.748 đồng.

Đối với Hợp đồng số LN1911131862287: Gốc là 600.000.000 đồng; lãi trong hạn là 12.140.606 đồng; lãi quá hạn là 146.155.069 đồng; phạt chậm trả là 12.959.307 đồng; tổng cộng: 771.254.982 đồng.

Trường hợp anh Khải và chị Hiền không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng số tiền nêu trên, Ngân hàng có quyền tự mình hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, chi tiết như sau: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 26, diện tích 460m² tại thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của anh Khải, chị Hiền.

Và buộc anh Nguyễn Văn Khải phải trả cho Ngân hàng theo Hợp đồng số LD1929800310: Gốc là 84.678.818 đồng; lãi trong hạn là 2.659.121 đồng; lãi quá hạn là 30.139.488 đồng; lãi chậm trả là 3.682.537 đồng; tổng cộng: 121.159.964 đồng.

Về án phí: anh Khải và chị Hiền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn Khải, chị Nguyễn Thu Hiền thuộc quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do anh Khải, chị Hiền không có đăng ký kinh doanh thuộc quan hệ tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Anh Khải, chị Hiền cư trú tại huyện Yên

Phong, tỉnh Bắc Ninh, do vậy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn - anh Khải, chị Hiền đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt. Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật và xét xử vắng mặt anh Khải, chị Hiền là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Khải, chị Hiền thì thấy:

Về hình thức: Các hợp đồng được ký kết bằng văn bản giữa đại diện Ngân hàng với anh Khải, chị Hiền là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật, đảm bảo đúng các điều kiện về chủ thể theo quy định của pháp luật.

Về nội dung các hợp đồng: Ngày 20/11/2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - chi nhánh Hà Nội và vợ chồng anh Nguyễn Văn Khải, chị Nguyễn Thu Hiền đã ký Hợp đồng cho vay số LN1811151066978 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1811151066978 để cho vợ chồng anh Khải, chị Hiền vay số tiền 2.850.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh/Mở rộng kinh doanh sản xuất đồ gỗ, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày 20/11/2018 đến ngày 20/11/2028. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/07/ và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/4/2019, mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,5%/năm. Hình thức trả: Trả gốc và lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 19/12/2018, tổng cộng gồm 120 kỳ, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 23.750.000 đồng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 04/12/2019, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - chi nhánh Hà Nội và vợ chồng anh Nguyễn Văn Khải, chị Nguyễn Thu Hiền tiếp tục ký Hợp đồng cho vay số LN1911131862287 để cho vợ chồng anh Khải, chị Hiền vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh/Mở rộng kinh doanh sản xuất đồ gỗ, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11%/năm, có định 3 tháng kể từ ngày giải ngân, được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 04/3/2020, mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 4,2%/năm. Hình thức trả: Trả gốc 1 lần khi kết thúc thời hạn vay; trả lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/01/2020. Lãi suất quá hạn

bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 25/10/2019, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Nguyễn Văn Khải ký Hợp đồng cho vay (áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên Kênh VPBank Online) số LD1929800310 để cho anh Khải vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho khách hàng đến ngày 19/10/2023. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 19%/năm, có điều chỉnh lãi suất. Hình thức trả: Trả gốc và lãi 1 tháng/1 lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 19/11/2019, tổng cộng gồm 48 kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 12/4/2019, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh và anh Nguyễn Văn Khải ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 176-P-1961455, hạn mức 99.000.000 đồng (Chín mươi chín triệu đồng). Mục đích vay: tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất trong hạn 33%/năm, có điều chỉnh lãi suất. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Với các món vay anh Khải ký với Ngân hàng đều được sử dụng chung cho gia đình anh Khải, chị Hiền, do vậy cần buộc cả anh Khải, chị Hiền phải có trách nhiệm trả Ngân hàng đối với các món vay này.

Tuy nhiên, anh Khải, chị Hiền không thực hiện đúng như hợp đồng tín dụng đã ký, vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh Khải, chị Hiền đã trả được Ngân hàng:

Đối với Hợp đồng số LN1811151066978: Gốc là 446.161.114 đồng; lãi là 462.965.590 đồng; tổng cộng: 909.123.704 đồng.

Đối với Hợp đồng số LN1911131862287: Gốc là 0 đồng; lãi là 42.545.752 đồng; tổng cộng: 42.545.752 đồng.

Đối với Hợp đồng số LD1929800310: Gốc là 15.321.182 đồng; lãi là 14.547.078 đồng; tổng cộng: 29.868.260 đồng.

Đối với Hợp đồng số thẻ tín dụng: Gốc là 99.000.000 đồng; lãi là 2.262.900 đồng; tổng cộng: 101.262.900 đồng.

Anh Khải, chị Hiền đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng từ ngày 19/6/2020. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và tạo điều kiện cho anh Khải, chị Hiền nhưng vợ chồng anh chị không trả thêm được bất kỳ khoản nợ nào.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu anh Nguyễn Văn Khải, chị Nguyễn Thu Hiền phải trả số tiền tính đến hết ngày 21/01/2022 là:

Đối với Hợp đồng số LN1811151066978: Gốc là 2.403.838.886 đồng; lãi trong hạn là 97.651.314 đồng; lãi quá hạn là 577.789.985 đồng; lãi chậm trả là 62.513.563 đồng; tổng cộng: 3.141.793.748 đồng.

Đối với Hợp đồng số LN1911131862287: Gốc là 600.000.000 đồng; lãi trong hạn là 12.140.606 đồng; lãi quá hạn là 146.155.069 đồng; lãi chậm trả là 12.959.307 đồng; tổng cộng: 771.254.982 đồng.

Đối với Hợp đồng số LD1929800310: Gốc là 84.678.818 đồng; lãi trong hạn là 2.659.121 đồng; lãi quá hạn là 30.139.488 đồng; lãi chậm trả là 3.682.537 đồng; tổng cộng: 121.159.964 đồng.

Tổng cộng tất cả các khoản vay là: 4.034.208.693 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với món vay theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 176-P-1961455. Xét yêu cầu này là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

Xét Hợp đồng thế chấp số 1066978/TC ngày 20/11/2018 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng và anh Khải, chị Hiền thì thấy: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 20/11/2018 vợ chồng anh Khải, chị Hiền đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1066978/TC thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất thửa đất số 97, diện tích 460m² (Nay là thửa đất số 93, tờ bản đồ 26, diện tích 460 m²) tại thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Yên Phong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 461157, vào sổ cấp GCNQSD đất số 01125 QSDĐ/182/QĐ-CT cho hộ ông Nguyễn Văn Lê ngày 27/3/2002. Ngày 24/7/2009 anh Nguyễn Văn Khải và chị Nguyễn Thu Hiền nhận cho tặng theo Hợp đồng số 04, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 6/7/2009. Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Lâm và Ngân hàng đã đăng ký thế chấp theo quy định.

Tuy Hợp đồng cho vay (áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên Kênh VPBank Online) số LD1929800310 ngày 25/10/2019 có hình thức là hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm nhưng xét thấy tại khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng thế chấp này hai bên thống nhất “Tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 Hợp đồng này đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai...của bên thế chấp”. Do vậy tài sản thế chấp đủ điều kiện đảm bảo cho khoản vay

online của anh Khải, chị Hiền. Yêu cầu của đại diện ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Khải, chị Hiền phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tài sản.

[4] Về án phí: Anh Khải, chị Hiền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

,p đồng §iỜu 166, 357, 466, 468, 470, 688 BLDS năm 2015; §iỜu 26, 35, 147 Bế luật tè tông d©n sù; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; NghĐ quyỐt sè 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng vốn vay từ nước ngoài.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc anh Nguyễn Văn Khải, chị Nguyễn Thu Hiền phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tính đến ngày 21/01/2022 là:

Đối với Hợp đồng số LN1811151066978: Gốc là 2.403.838.886 đồng; lãi trong hạn là 97.651.314 đồng; lãi quá hạn là 577.789.985 đồng; phạt chậm trả là 62.513.563 đồng; tổng cộng: 3.141.793.748 đồng.

Đối với Hợp đồng số LN1911131862287: Gốc là 600.000.000 đồng; lãi trong hạn là 12.140.606 đồng; lãi quá hạn là 146.155.069 đồng; phạt chậm trả là 12.959.307 đồng; tổng cộng: 771.254.982 đồng.

Đối với Hợp đồng số LD1929800310: Gốc là 84.678.818 đồng; lãi trong hạn là 2.659.121 đồng; lãi quá hạn là 30.139.488 đồng; phạt chậm trả là 3.682.537 đồng; tổng cộng: 121.159.964 đồng.

Tổng cộng tất cả các khoản vay là: 4.034.208.693 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Khải, chị Hiền không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Khải, chị Hiền phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và theo quy định của pháp luật của số tiền nợ gốc tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu anh Khải, chị Hiền trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả cho anh Khải, chị Hiền Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 461157, vào sổ cấp GCNQSD đất số 01125 QSDĐ/182/QĐ-CT đối với thửa đất số 97, diện tích 460m² (Nay là thửa đất số 93, tờ bản đồ 26, diện tích 460 m²) tại thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 27/3/2002 cho hộ ông Nguyễn Văn Lê. Ngày 24/7/2009 anh Nguyễn Văn Khải và chị Nguyễn Thu Hiền nhận cho tặng theo Hợp đồng số 04, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 6/7/2009.

Trường hợp anh Khải, chị Hiền không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản mà anh Khải, chị Hiền đã thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 461157, vào sổ cấp GCNQSD đất số 01125 QSDĐ/182/QĐ-CT đối với thửa đất số 97, diện tích 460m² (Nay là thửa đất số 93, tờ bản đồ 26, diện tích 460 m²) tại thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 27/3/2002 cho hộ ông Nguyễn Văn Lê. Ngày 24/7/2009 anh Nguyễn Văn Khải và chị Nguyễn Thu Hiền nhận cho tặng theo Hợp đồng số 04, quyển số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 6/7/2009 để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Khải, chị Hiền đối với Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh Khải, chị Hiền tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Về án phí: Buộc anh Khải, chị Hiền phải chịu 112.034.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 51.840.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001311 ngày 12/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Phương

Trường hợp anh Khải, chị Hiền không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản mà anh Khải, chị Hiền đã thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 461157, vào sổ cấp GCNQSD đất số 01125 QSDĐ/182/QĐ-CT đối với thửa đất số 97, diện tích 460m² (Nay là thửa đất số 93, tờ bản đồ 26, diện tích 460 m²) tại thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 27/3/2002 cho hộ ông Nguyễn Văn Lê. Ngày 24/7/2009 anh Nguyễn Văn Khải và chị Nguyễn Thu Hiền nhận cho tặng theo Hợp đồng số 04, quyển số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 6/7/2009 để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Khải, chị Hiền đối với Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh Khải, chị Hiền tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Về án phí: Buộc anh Khải, chị Hiền phải chịu 112.034.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 51.840.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001311 ngày 12/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

c, c hểi thỀm nh©n đ©n

chñ to¹ phĩ^an toạ

Nguyễn Tài Hòa

Đặng Thị Thập

Nguyễn Xuân Phương